

Số: 477/KH-MN

Yên Tử, ngày 10 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC MẦM NON
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Thực hiện Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026, Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ hướng dẫn số: 2353/SGDĐT-GDNN-TXMN ngày 05 tháng 9 năm 2025 của SGD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương,

Trường mầm non Phương Nam xây dựng kế hoạch năm học 2025-2026 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2024-2025

1. Công tác phát triển giáo dục

- Số nhóm (lớp): Đầu năm 15 nhóm, lớp; Cuối năm: 15 nhóm, lớp.

- Số học sinh: Đầu năm 312 học sinh; Cuối năm: 423 học sinh.

Số học sinh cuối năm tăng 111 học sinh so với đầu năm học.

Lý do tăng: Nhà trường đã chỉ đạo tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp bằng nhiều hình thức.

*** Kết quả huy động trẻ trên địa bàn**

+ Trẻ nhà trẻ: 197/468 cháu = 42,1%

+ Mẫu giáo trẻ từ 3 - 5 tuổi: 691/724 cháu = 95,4%

+ Mẫu giáo 3 tuổi: 218/240 cháu = 90,8%

+ Mẫu giáo 4 tuổi: 234/244 cháu = 95,9%

+ Trẻ 5 tuổi: 239/240 cháu = 99,6% (01 trẻ KT nặng không ra lớp)

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

Kết quả khám sức khỏe của trẻ cuối năm học 2024-2025 như sau:

+ Tổng số trẻ được khám sức khỏe: 423/423 = 100%

+ Trẻ có cân nặng bình thường: 421/423 = 99,5%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 02/423 = 0,5% (02 học sinh 4 tuổi)

- + Trẻ có chiều cao bình thường: $421/423 = 99,5\%$
- + Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: $02/423 = 0,5\%$ (02 học sinh 4 tuổi)
- + Trẻ thừa cân: $0/414 = 0\%$

Cuối năm học, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là 1% thấp hơn so với đầu năm là 1,2%.

- Số trẻ ăn bán trú: 423 học sinh
- Chất lượng ăn bán trú:
- + Số tiền ăn: 22.000 đồng/trẻ/ngày
- + Số lượng bữa ăn buffet: 02
- + Chất lượng dưỡng chất, thực phẩm:

Nhà trường xây dựng thực đơn bằng phần mềm dinh dưỡng. Thực đơn xây dựng đủ dinh dưỡng, phù hợp với sự phát triển của trẻ một bữa ăn cân đối cần đầy đủ 4 nhóm thực phẩm chính: bột đường, chất đạm, chất béo, nhóm vitamin và khoáng chất. Thực phẩm luôn được thay đổi theo mùa, được chế biến với nhiều món khác nhau vì vậy thực đơn phong phú, tránh sự nhàm chán cho trẻ. Bảng thành phần thực phẩm để lựa chọn thực phẩm đảm bảo cân đối tỷ lệ 3 chất P - L - G, Canxi, B1 và chế biến được nhiều món ăn phù hợp với khẩu vị của trẻ. Món ăn được chế biến đúng kỹ thuật, đảm bảo lượng Canxi.

- Kết quả thực hiện các chuyên đề, hội thi trong năm học:
- Trong năm học nhà trường đã tổ chức 03 chuyên đề trường:
 - + Chuyên đề “Làm quen với toán cho theo hướng trải nghiệm” trẻ MG 5-6 tuổi vào tháng 10/2024
 - + Chuyên đề “Chuyên đề ứng dụng phần mềm công nghệ số trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ” độ tuổi MG 4-5 tuổi tháng 10/2024
 - + Chuyên đề: Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ (Âm nhạc) độ tuổi 4-5 tuổi tháng 3/2025
- Triển khai chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức 03 chuyên đề cấp tổ:
 - + Chuyên đề lĩnh vực phát triển thẩm mỹ (Tạo hình) độ tuổi 3-4 tuổi vào tháng 12/2024
 - + Chuyên đề lĩnh vực phát triển ngôn ngữ độ tuổi nhà trẻ 24-36 tháng vào tháng 12/2024
 - + Chuyên đề: Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội độ tuổi 5-6 tuổi tháng 3/2025
- Tổ chức Chuyên đề cấp thành phố chủ đề “Đất mỏ quê em” vào tháng 11/2024
- Chuyên đề “Kết hợp phụ huynh trong thực hiện chủ đề trường mầm non hạnh phúc” tháng 02/2025.
- Hội thi triển lãm cấp trường “Thế giới đồ dùng, đồ chơi tự tạo của bé” tháng 3/2025
- Hội thi “Kể chuyện về lòng biết ơn” cấp trường tháng 4/2025

- Hội thi cấp trường “Rung chuông vàng” tháng 5/2025
- Tham gia cụm chuyên môn số 4 chương trình “Ngày hội STEM của bé” cấp thành phố đạt giải nhất. Tham gia hội thi “Rung chuông vàng” cấp thành phố.
- Tổ chức các ngày hội ngày lễ: Ngày khai giảng, tết trung thu, lễ hội mừng xuân, tổng kết năm học, tết thiếu nhi 1/6, tiệc Buffe...
- Chỉ đạo thực hiện thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ và chuyên đề “Xây dựng trường mầm non Xanh -An Toàn - Thân thiện” theo chỉ đạo của Ngành.
- Tăng cường thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống trong các hoạt động tại nhà trường.
- Chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn đội ngũ giáo viên khối MG 5-6 tuổi rèn kiến thức kỹ năng và kỹ năng mềm cho trẻ, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ em năm tuổi vào lớp Một.

3. Chất lượng đội ngũ

Kết quả đánh giá đối với Cán bộ, viên chức năm học 2024-2025 như sau:

+ *Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp năm học 2024-2025:*

Tổng số CB, viên chức được đánh giá: 35/35 đồng chí = 100%;

Xếp loại tốt: 24/35 đồng chí = 68,6% (Trong đó CBQL: 02; Giáo viên: 22);

Xếp loại khá: 11/35 đồng chí = 31,4% (Trong đó CBQL: 0; Giáo viên: 11);

Tổng số CB, viên chức không đánh giá: 0 đồng chí.

+ *Kết quả đánh giá, phân loại viên chức*

Tổng số CB, viên chức được đánh giá và phân loại: 37/37 = 100%

Trong đó:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 06/37 đồng chí = 16,2%;

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 31/37 đồng chí = 83,8%;

4. Danh hiệu thi đua

* *Danh hiệu tập thể:*

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Tập thể lao động tiên tiến; giấy khen UBND thành phố Uông Bí
- Chi đoàn Thanh Niên CSHCM: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

* *Danh hiệu cá nhân:*

- Lao động tiên tiến: 37/37 đồng chí = 100%
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 08/37 đồng chí = 21,6%
- Giấy khen UBND thành phố: 04/37 đồng chí = 10,8%

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2025-2026

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn được đón nhận sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND

phường Yên Tử trong công tác thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026.

- Hiện nay cha mẹ học sinh đã có nhận thức tốt hơn đối với công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ vì vậy nhà trường luôn được sự ủng hộ nhiệt tình của CMHS trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn 100%, năng động, nhiệt tình trong công tác yêu nghề, mến trẻ, luôn có tinh thần đoàn kết cùng giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ năm học.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được xây mới 08 phòng học, khang trang, sạch sẽ đảm bảo tiêu chuẩn Quốc gia, môi trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo về an ninh và an toàn cho trẻ.

2. Khó khăn

- Trường có nhiều điểm lẻ vì vậy khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động chung. Việc đầu tư cơ sở vật chất còn dần trải.

- Điểm trường Đá Bạc thiếu 01 phòng học, 8 phòng học mới và các phòng chức năng khu Bạch Đằng thiếu đồ dùng thiết bị.

- Công tác phối hợp của phụ huynh với nhà trường chưa được thường xuyên, chủ động. Công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

3. Tình hình đội ngũ:

- Tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) có mặt là 38 (37 biên chế, 01 hợp đồng).

- + Nữ: 38 đ/c

- + CBQL: 02 đ/c (Thiếu 01 PHT)

- + Giáo viên: 34 đ/c, gồm có 33 GV biên chế; 01 GV hợp đồng

- + Nhân viên: 02 đ/c (Y tế - Thủ quỹ; Kế toán – Văn thư).

- Trình độ: 100% CBGVNV đạt trình độ Chuẩn và trên Chuẩn.

- Hợp đồng trường: 11 người: 04 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên vệ sinh, 05 nhân viên nấu ăn: (01 trung cấp, còn lại trình độ khác)

- Trường có 03 tổ chuyên môn (Tổ 3-4 tuổi và nhà trẻ, Tổ 4-5 tuổi, tổ 5-6 tuổi) và 01 tổ văn phòng.

- Đảng viên: 27 đồng chí - Nữ: 27 (Trong đó có chính thức: 26; Dự bị: 01)

- Trung cấp chính trị: 06 đồng chí

4. Tình hình lớp - học sinh (Tính thời điểm tháng 9/2025)

- Năm học 2025 - 2026 trường mầm non Phương Nam có 03 điểm trường với 16 nhóm, lớp (Gồm 12 lớp mẫu giáo và 04 nhóm trẻ 24 - 36 tháng); Tổng số trẻ: 396 cháu.

Trong đó

- + Lớp MG 5 - 6 tuổi: 05 lớp = 138 trẻ

- + Lớp MG 4 - 5 tuổi: 04 lớp = 115 trẻ

- + Lớp MG 3 - 4 tuổi: 03 lớp = 79 trẻ

- + NT 24 - 36 tháng: 03 lớp = 64 trẻ

5. Tình hình cơ sở vật chất

- Tổng số phòng học: 16 phòng (Phòng bán kiên cố: 0; Phòng học kiên cố: 16).

- Phòng chức năng: 0
- Phòng hiệu bộ: 04
- Bếp ăn bán trú: 03
- Phòng hội trường: 01
- Phòng nhân viên: 01
- Phòng nghệ thuật: 01
- Phòng GD thể chất: 01
- Phòng thư viện: 01
- Phòng tin học: 01
- Tổng số phòng học có thiết bị đồ dùng đồ chơi thông minh: 10
- Tổng số sân chơi có đồ dùng, đồ chơi ngoài trời: 03
- Hệ thống máy tính phục vụ văn phòng: 05 bộ

- Trường mầm non Phương Nam luôn nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, cơ sở vật chất nhà trường được UBND phường Yên Tử, phường đã khảo sát toàn bộ đồ chơi ngoài trời để thanh lý và lập nhu cầu đồ dùng, đồ chơi theo số 01/VBHN-BGDD ngày 23/3/2015 cho 08 phòng học mới xây và danh mục đồ chơi ngoài trời đề xuất Sở GD&ĐT trang sắm trong năm học 2025-2026. Trong năm học nhà trường chủ động sửa chữa một số bóng điện chiếu sáng, quạt trần, đường dây điện cho các lớp và một số gạch bị bong tróc.

6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV (theo Phụ lục 1)

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

*** Tỷ lệ huy động đầu năm học:**

- **Công lập:** 16 nhóm, lớp = 396 cháu (Nhà trẻ: 64 trẻ, Mẫu giáo: 332 trẻ)

Trong đó:

- + Lớp MG 5 - 6 tuổi: 05 lớp = 138 trẻ
- + Lớp MG 4 - 5 tuổi: 04 lớp = 115 trẻ
- + Lớp MG 3 - 4 tuổi: 03 lớp = 79 trẻ
- + NT 24 - 36 tháng: 04 lớp = 64 trẻ

- Tư thực: 09 cơ sở (14 nhóm, lớp) = 323 cháu (Nhà trẻ: 55 cháu; Mẫu Giáo: 268 cháu).

Tỷ lệ huy động trên địa bàn phường đạt: Nhà trẻ: $119/390$ cháu = 30,5%;
Mẫu giáo: $600/695$ cháu = 86,3%

Trẻ 3 tuổi: $150/211$ cháu = 71,7%

Trẻ 4 tuổi: $221/254$ cháu = 87,0%

Trẻ 5 tuổi: $229/230$ = 99,6% (Trong đó có 01 trẻ KT không ra lớp)

*** Phân đấu cuối năm học:**

- Công lập: Tiếp tục duy trì 16 nhóm, lớp = 450 cháu
- Trong đó: Nhà trẻ 24-36 tháng: 04 nhóm - 92 cháu;
- MG 3-4 tuổi: 03 lớp - 91 cháu;
- MG 4-5 tuổi: 04 lớp - 129 cháu;
- MG 5-6 tuổi: 05 lớp - 138 cháu.

+Tư thực: 8 cơ sở (14 nhóm, lớp) = 363 cháu (Nhà trẻ: 59 cháu; Mẫu Giáo: 304 cháu).

Tỷ lệ huy động trên địa bàn phường phân đầu đạt:

Nhà trẻ: 151/390 cháu = 38,7%

Mẫu giáo: 662/695 cháu = 95,3%

Trẻ 3 tuổi: 184/211 cháu= 87,2%

Trẻ MG 4 tuổi: 249/254 = 98,0%

Trẻ 5 tuổi: 229/230 cháu = 99,6% (Trong đó có 01 trẻ KT không ra lớp)

2. Công tác PCGDCTENT, phổ cập giáo dục trẻ dưới 5 tuổi

- Về trẻ em: Huy động 100% số trẻ 5 tuổi ra lớp đều hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non (Mẫu giáo 5 - 6 tuổi) và được cấp giấy chứng nhận. Phân đầu cuối năm học 2025-2026 tỉ lệ trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi ra lớp đạt 90%.

- Về giáo viên: Đảm bảo 100% giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành; Giáo viên dạy lớp năm tuổi đủ số lượng theo quy định; Có trình độ đào tạo trên chuẩn.

- Về CSVC: Có đủ phòng học dùng cho trẻ đảm bảo diện tích tối thiểu 1,5m2/trẻ, có đủ đồ dùng tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

3. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

* *Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng:*

	Học kì I	Học kì II
- Tỷ lệ trẻ có cân nặng bình thường	96%	98%
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	4%	2%
- Tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường	96%	98%
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	4%	2%
- Trẻ béo phì: Không		

* *Chất lượng giáo dục*

- Bé chăm ngoan đạt từ 90 - 95%

- Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần: Học kỳ I đạt 90 - 95%; Học kỳ 2: 95 - 98%

- Chất lượng giáo dục:

+ Nhà trẻ đạt từ: 85-95%;

+ Trẻ MG đạt 95 - 98%

+ Trẻ 5 tuổi đạt 100%.

4. Về xây dựng đội ngũ:

Tổng số viên chức: 37 đồng chí; Hợp đồng UBND phường 01

Trong đó CBQL: 02 đồng chí; Giáo viên: 34 đồng chí; Nhân viên: 02 đồng chí (Kế toán; Y tế).

- Trình độ đào tạo:

+ Tính thời điểm tháng 9/2025:

Đại học: 35/38 đồng chí = 92,1%

Cao đẳng: 03/38 đồng chí = 7,9%

+ Phần đầu cuối năm học 2025 - 2026:

Đại học: 35/38 đồng chí = 92,1%

Cao đẳng: 03/38 đồng chí = 7,9%

- Phân loại theo chuẩn nghề nghiệp: Phần đầu cuối năm

+ CBQL:

Tốt: 02/02 đồng chí = 100%

+ Giáo viên:

Tốt: 27/34 đồng chí = 79,4%

Khá: 07/34 đồng chí = 20,6%

- Đánh giá, phân loại viên chức: Phần đầu cuối năm

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 06/38 đồng chí = 15,8%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 32/38 đồng chí = 84,2%

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí

- Phát triển Đảng viên: Phần đầu trong năm học kết nạp 01-02 đảng viên mới và giới thiệu học cảm tình Đảng 01 đồng chí.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên trong năm học được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, chính trị, ngoại ngữ, tin học đáp ứng theo nhu cầu vị trí việc làm.

5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Nhà trường tham mưu các cấp lãnh đạo xây dựng 08 phòng học khang trang, sạch sẽ, được đưa vào sử dụng T9/2025, có kế hoạch sửa chữa một số hạng mục trong năm học 2025-2026 như sau: Sửa chữa đường điện; làm bổ sung một số bảng biểu tại các điểm trường; cải tạo các góc chơi trong hành lang; sơn tường rào, đồ chơi ngoài trời; Ốp lát nền phòng học bị hỏng; Xây dựng cảnh quan các điểm trường đảm bảo “Xanh - an toàn - thân thiện”.

- Rà soát các danh mục đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị tối thiểu theo thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/5/2015 của Bộ Giáo dục quy định theo các độ tuổi, xây dựng lập dự toán mua sắm trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi trình UBND phường Yên Tử.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp đầu tư xây mới thêm 01 phòng học tại khu Đá Bạc, bổ sung các thiết bị còn thiếu tại các phòng chức năng theo tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia.

6. Về thi đua, khen thưởng:

Năm học 2025- 2026 nhà trường phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua sau:

- Danh hiệu tập thể:

+ Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Danh hiệu trường: Tập thể lao động tiên tiến - Đề nghị tặng Giấy khen của UBND phường Yên Tử.

+ Chi đoàn Thanh Niên CSHCM: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Danh hiệu cá nhân:

+ Danh hiệu lao động tiên tiến: 38/38 đồng chí = 100%

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 08/38 đồng chí = 21,1%

+ Giấy khen UBND Phường: 04/38 đồng chí = 10,5%

+ Bằng khen của UBND tỉnh: 01/38 Đ/c = 2,6%

+ Bằng khen của Bộ GDĐT: 01/38 Đ/c = 2,6%

+ Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01/38 đồng chí = 2,6%

C. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Phương hướng chung:

Năm học 2025- 2026 trường mầm non Phương Nam tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo Luật Giáo dục năm 2019 và triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND phường về giáo dục mầm non với các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; đổi mới quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội (KTXH) giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng,

đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX); người dân tộc thiểu số (DTTS), người có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS); Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

8. Tăng cường cơ sở vật chất; duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

1.1.1. Nhiệm vụ

- Tích cực tham mưu với cấp ủy chính quyền, thực hiện có hiệu quả các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN, tham mưu đảm bảo về CSVC để duy trì trường chuẩn Quốc gia.

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, GV, nhân viên (NV) và cơ sở GDMN theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN

- Triển khai thực hiện có hiệu quả hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực GDĐT

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các, đề án, dự án, chương trình của Chính phủ và các văn bản của tỉnh để tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

1.1.2. Giải pháp

- Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương về công tác phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc

hội và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn, gắn với nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi và mục tiêu thực hiện Chương trình GDMN. Ưu tiên các nguồn lực về cơ sở vật chất (CSVCh) đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; nguồn lực về đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN theo Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025”; Công văn số 428/UBND-VHXH ngày 23/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v đảm bảo các điều kiện ăn ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; Công văn Số 1780/UBND-VHXH ngày 04/7/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đổi mới giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Tham mưu, đề xuất chính sách đặc thù, huy động nguồn lực xã hội hóa cho phát triển GDMN; quan tâm đến chế độ cho con em công nhân, người lao động tại các KCN, KCX và khu dân cư tập trung, tập đoàn TKV (nếu có).

- Đảm bảo các quyền lợi của học sinh, giáo viên theo các quy định: Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật; Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực GDĐT; Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 08/9/2025 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN.

- Tích cực huy động sự tham gia, hỗ trợ của cha mẹ trẻ, cộng đồng và các tổ chức xã hội trong việc đầu tư, nâng cao điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng các nguồn lực.

- Thực hiện hợp tác quốc tế, tiếp nhận tài trợ, hỗ trợ đúng quy định; chủ động tranh thủ cơ hội để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, đặc biệt một số chế độ, chính sách, khoản thu...trong năm học 2025 - 2026 theo các văn bản hướng dẫn hiện hành. Tăng cường công tác quản lý, tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường: 68/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng với các Đề án, Kế hoạch phát triển GDMN để tham mưu các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ: Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 19/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN, tham mưu đề xuất sửa đổi những nội dung không phù hợp.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm người đứng đầu

1.2.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện đúng các quy định việc quản lý GDMN, đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường.

- Lựa chọn các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động tại nhà trường theo quy định.

- Tiếp tục sử dụng và lưu trữ hệ thống hồ sơ, sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực hiện nhiệm vụ, ứng dụng CNTT trong quản lý hoạt động của nhà trường.

1.2.2. Giải pháp

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ sở trong tình hình mới. Tự chủ trong công tác sắp xếp, bố trí nhân sự, đánh giá, bồi dưỡng đội ngũ. Tự chủ trong triển khai nhiệm vụ chuyên môn như: chủ động trong phát triển chương trình, lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp điều kiện của cơ sở, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của đơn vị. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình trước cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng và cha mẹ trẻ; Tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của nhà trường; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm; Đảm bảo công khai trong hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong các hoạt động của các cơ giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về GDMN vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, số hóa hồ sơ sổ sách. Lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín để giảm tải hồ sơ, sổ sách và nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của cơ sở GDMN. Nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong nhà trường. 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện phần mềm lập kế hoạch giáo dục trong soạn giảng, lập kế hoạch giáo dục, tính khẩu phần ăn trên phần mềm dinh dưỡng.

- Nâng cao mức độ hài lòng của người dân và cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục công trong trường mầm non. Xây dựng và sử dụng hiệu quả hộp thư góp ý tại đơn vị. Công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của ban giám hiệu nhà trường trên bảng thông báo hoặc bảng tin của nhà trường. Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục, nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân về các dịch vụ GDMN trong các buổi họp phụ huynh được tổ chức trong năm học.

- Kịp thời báo cáo lên cấp trên những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

2.1.1. Nhiệm vụ

- Tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ

sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; tăng cường thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2.1.2. Giải pháp

- Triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Nghị định 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. Tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh (nếu có).

- Tăng cường bồi dưỡng tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Phối hợp, hướng dẫn cha mẹ/người chăm sóc trẻ nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trường học, có biện pháp khắc phục, hoàn thiện các tiêu chuẩn, kịp thời loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định tại các văn bản hiện hành. Kịp thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn tại đơn vị, có biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường. Đặc biệt thực hiện nghiêm túc kết luận kiểm tra; không để xảy ra mất an toàn đối với trẻ trong nhà trường.

- Chủ động lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hiện hành vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

2.2.1. Nhiệm vụ

* Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định

- Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định.

* Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương

pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN.

- Tập trung chuẩn bị tốt điều kiện về các nguồn lực và năng lực đội ngũ để chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phát huy và nhân rộng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; đồng thời đẩy mạnh chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các cơ sở GDMN nhằm thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục trên địa phương

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa nhập

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*”.

- Tiếp tục thực hiệu quả công tác phối hợp, hỗ trợ trong việc thực hiện Chương trình GDMN giữa các cơ sở GDMN trên địa bàn thành phố và cụm chuyên môn.

- Cho trẻ mẫu giáo tiếp cận với công nghệ số

2.2.2. Giải pháp

- * Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT Quy định về Công tác Y tế trường học, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Phân đầu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong đơn vị.

- Đảm bảo về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp, đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày; bảo đảm ATTP trong tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN theo quy định. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em tham gia giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP, kịp thời chấn chỉnh xử lý nghiêm những sai phạm

trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại trường học

- Phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em và công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong nhà trường theo quy định; Tuyệt đối không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại nhà trường.

- Huy động các nguồn lực để tăng cường điều kiện về CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, công trình vệ sinh, nước sạch... đáp ứng yêu cầu tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ theo các quy định về an toàn thực phẩm, bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đặc biệt là mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình Sức khỏe học đường: Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 11/5/2021 về thực hiện Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 07/12/2021 về Thực hiện Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 11/3/2022 về Thực hiện Chương trình Y tế trường học trong cơ sở GDMN và phổ thông gắn với y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025.

- Có giải pháp để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ tại nhà trường, đảm bảo mức thu tiền ăn phù hợp nhằm cân đối các chất dinh dưỡng (22.449/ngày: Chi phí mua lương thực, thực phẩm)... Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN và các quy định về an toàn thực phẩm hiện hành. Tổ chức thực hiện có chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ. Đổi mới hình thức tổ chức ăn cho trẻ thông qua các hoạt động như: bữa ăn tự chọn (buffe), bữa ăn gia đình theo quý, phù hợp với độ tuổi, nhằm kích thích hứng thú khi ăn và tạo cơ hội rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ. Thực hiện chương trình sữa học đường, hãng sữa Công ty CP phân phối và Logistics Hùng Cường (Địa chỉ: A-TT2-6, Khu nhà ở Him Lam, Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội) để sử dụng sữa an toàn, đảm bảo dinh dưỡng, có nguồn gốc rõ ràng (Ăn theo thực đơn của trẻ) và hợp đồng thực phẩm với Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bảo Anh (Số nhà 41 - Tổ 29 - Khu phố Phú Thanh Tây - Phường Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh) để đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ

- Sử dụng phần mềm PMS trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ, rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN hiện hành. Phân đầu duy trì vững chắc tỷ lệ nhóm, lớp và trẻ ăn bán trú tại trường. Sử dụng nguồn nước đã được cơ quan y tế kiểm định, công trình vệ sinh đạt yêu cầu tối thiểu.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm

sức khỏe; Tăng cường các điều kiện và thực hiện tốt công tác vệ sinh trong trường học, đặc biệt quan tâm vệ sinh môi trường, vệ sinh trường, lớp, vệ sinh cá nhân trẻ. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục vệ sinh, giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em. Triển khai có hiệu quả mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Chủ động phòng, chống và ứng phó linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

* Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề.

- Chỉ đạo triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của nhà trường trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ trên cơ sở Chương trình do Bộ GDĐT ban hành nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Trao quyền chủ động cho đội ngũ cán bộ quản lý trong việc chỉ đạo, định hướng, hỗ trợ giáo viên lựa chọn, bổ sung nội dung giáo dục phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục nhà trường; tạo điều kiện để giáo viên vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, đổi mới hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện trường, lớp.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích giáo viên chủ động triển khai, tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua thực hành, trải nghiệm, vui chơi theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày. Vận dụng sáng tạo linh hoạt phương pháp giáo dục tiên tiến tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ, văn hóa địa phương, điều kiện của cơ sở GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, tạo nên sự khác biệt của trường học, đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục của từng đơn vị, từng địa phương.

- Năm học 2025-2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép **“giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em”** bảo đảm điều

kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày nhằm phát huy hết tiềm năng của trẻ.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Chủ động hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, đơn vị; lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến Stem vào thực tiễn GDMN tại đơn vị Phát huy tính chủ động của cơ sở GDMN trong liên kết với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Cho trẻ mẫu giáo tiếp cận với công nghệ số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học, cho trẻ mẫu giáo có các kỹ năng về công nghệ số.

- Truyền thông nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường học, thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định: Điều 15 Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/1/2019 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; Thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại nhà trường. Đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*”, trong đó: (1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông (ATGT) nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn và ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và cha mẹ trẻ; (2) Đa dạng hóa về nội dung, hình thức tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm cho trẻ em trong các cơ sở GDMN; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục ATGT; (3) Chủ động tham mưu cho UBND cấp xã tổ chức các hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mầm non và Chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*” bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn; (4) Tăng cường phối hợp với phụ huynh để tạo sự thống nhất trong giáo dục trẻ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”, chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp Một.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp Một; Tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một; Tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ em mẫu giáo, đặc biệt trẻ mẫu giáo 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phối hợp, hỗ trợ trong việc thực hiện Chương trình GDMN giữa các nhóm/lớp trên địa bàn phường, đồng thời đẩy mạnh chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hoạt động tham quan, học tập các mô hình giữa đơn vị có cùng điều kiện; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả, ưu điểm thực hiện chuyên đề, bài học kinh nghiệm, mô hình sáng tạo.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

*** Nhiệm vụ**

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT.

- Tham mưu cho UBND phường đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các chính sách phát triển GDMN vào văn kiện, nghị quyết Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương.

*** Giải pháp**

- Cập nhật và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tham mưu cho UBND phường: Ban hành chương trình, kế hoạch triển khai phổ cập GDMN theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tiễn phổ cập GDMNCTNT trên địa bàn theo phân cấp quản lý; Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập, xóa mù chữ cấp xã; phân công rõ trách nhiệm từng thành viên trong BCD.

- Chủ động tham mưu với UBND cấp xã trong công tác chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi. Tập trung rà soát, cập nhật chính xác số liệu trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn, đánh giá tình hình huy động trẻ ra lớp tại đơn vị; lập hồ sơ quản lý và nhập dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Cập nhật đầy đủ dữ liệu năm 2025 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC. Số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu. Và thực hiện kế hoạch kiểm tra công nhận các địa phương đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT năm 2025.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hiện hành của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

*** Nhiệm vụ**

Tăng cường công tác tham mưu, chuẩn bị các nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT Quảng Ninh.

4.2.2. Giải pháp

- Tham mưu cho UBND phường chỉ đạo rà soát, kiểm tra, đánh giá thực trạng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn trong bối cảnh mới (sáp nhập đơn vị hành chính, chính quyền hai cấp); xác định các tiêu chí đã đạt chuẩn, các tiêu chí còn hạn chế để có biện pháp thực hiện, đảm bảo đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới kế hoạch thực hiện phổ cập GDMN 5 tuổi từ năm 2026, bảo đảm duy trì bền vững kết quả đã đạt chuẩn, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi.

- Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu PCGDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi, có giải pháp duy trì vững chắc kết quả và tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi tại đơn vị trong những năm học tiếp theo.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, trường học, đơn vị có liên quan tại địa phương triển khai công tác tuyên truyền, vận động cha mẹ đưa trẻ đến trường, lớp, chú trọng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ DTTS, trẻ khuyết tật; rà soát, cập nhật số liệu trẻ trong độ tuổi 5 tuổi ra lớp, xác định nguyên nhân số trẻ chưa ra lớp, xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100%.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

*** Nhiệm vụ**

- Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp.
- Tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp.

*** Giải pháp**

- Tiếp tục tham mưu việc quản lý các cơ sở GDMN trên địa bàn phường, rà soát, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các phương án sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non trên địa bàn. Việc sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, quy mô phát triển cơ sở GDMN tại địa phương, gắn với điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ nhằm thực hiện hiệu quả, sắp xếp các trường, điểm trường, lớp học đảm bảo tinh gọn, bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Tập trung chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để tăng tỷ lệ huy động, đảm bảo huy động ít nhất 45,5% trẻ nhà trẻ, 95,2% trẻ mẫu giáo được đến trường; phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNCTENT so với năm học trước.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

*** Nhiệm vụ**

- Duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.
- Phân bổ nguồn vốn đầu tư thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GDMN.

*** Giải pháp**

- Khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả các chính sách đầu tư, xã hội hoá phát triển giáo dục mầm non, khai thác hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, nguồn thu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân. Thực hiện công khai, minh bạch việc huy động, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa; bảo đảm an toàn, bền vững, tránh lãng phí, thất thoát.

- Tham mưu đầu tư xây dựng trường, lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị hiện có tại đơn vị đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, tập trung duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

- Cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành. Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và bảo đảm tiếp cận cho trẻ khuyết tật theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020.

- Thực hiện xây dựng môi trường lớp học thiết thực, tối giản màu sắc, tăng cường nguyên vật liệu mở trong và ngoài lớp học cho trẻ hoạt động để tăng cường khả năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và tính sáng tạo cho trẻ có khả năng khác nhau và khuyến khích sự tham gia của trẻ, cha mẹ trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục tại đơn vị. Thường xuyên thay đổi không gian lớp học, tạo môi trường công bằng, an toàn, thân thiện, lành mạnh đối với trẻ em, kích thích tính chủ động, tích cực và sáng tạo của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ; Xây dựng môi trường ngoài trời có các nguyên vật liệu để trẻ tự sáng tạo thành những đồ chơi riêng của trẻ; Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao tại đơn vị. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại đơn vị.

- Xây dựng môi trường giáo dục sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện, đảm bảo diện tích sân vườn là sân cỏ theo quy định; khuyến khích tận dụng sân chơi an toàn ở các khu vực sảnh, cầu thang để xây làm khu vui chơi thư viện, vườn cây ăn quả, vườn rau, khuôn viên cây xanh bóng mát, cây cảnh... đáp ứng đổi mới hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường. Đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động GDMN tại đơn vị.

- Chủ động huy động sự tham gia, đóng góp của phụ huynh, cộng đồng, các tổ chức xã hội theo đúng quy định pháp luật để bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu cho nhà trường.

- Duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

*** Nhiệm vụ**

- Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.
- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non theo quy định.
- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành.

- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động tham mưu với các cấp quản lý trong việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.

- Tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường và đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ chuyên môn hai chiều trong các trường mầm non trên địa bàn (Mầm non Phương Nam, Mầm non Phương Đông, mầm non Thượng Yên công, mầm non Đồng Chanh).

*** Giải pháp**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, địa phương, gắn với cấp học và nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV trong trường học.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và GVMN theo quy định. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức và phương thức trong bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong nhà trường, giữa các cơ sở GDMN trong xã, phường; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương trẻ. Đối xử công bằng và tôn trọng trẻ em, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường học cho đội ngũ. Khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo quy định. Chủ động đổi mới phương pháp giáo dục trẻ em, linh hoạt thực hiện các hoạt động giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng được các nhu cầu, khả năng khác nhau của trẻ em và điều kiện thực tiễn của trường, lớp.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của CBQL, giáo viên, tránh chạy theo thành tích. Qua đánh giá, xác định được năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GV nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuẩn quy định.

- Tập trung đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường; Phối hợp nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ chuyên môn theo cụm chuyên môn, tổ chức trao đổi qua mạng để chia sẻ chuyên môn; tăng cường hoạt động của đội ngũ cốt cán nhằm nâng cao chất lượng hoạt

động chuyên môn trong nhà trường và cụm chuyên môn. Thực hiện báo cáo định kỳ 2 lần/năm học, vào các thời điểm sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học, báo cáo tình hình và kết quả hoạt động hỗ trợ chuyên môn hai chiều theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm, lớp nhằm bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường

- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động tham mưu với các cấp quản lý có thẩm quyền: (1) các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên trong đơn vị nhằm đảm bảo số lượng giáo viên/lớp theo quy định hiện hành; (2) phối hợp trong thực hiện tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.

- Tiến hành rà soát, đánh giá hệ thống chính sách, chế độ làm việc của GVMN, chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những điểm chưa hợp lý. Chủ động đề xuất chính sách thu hút GVMN; ưu đãi, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong công tác GDMN.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

- Chủ động cử CBQL, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn; kịp thời phản ánh khó khăn, đề xuất nội dung cần hỗ trợ, tư vấn trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS); Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN

*** Nhiệm vụ**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành trong giáo dục và đào tạo.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN

5.2. Giải pháp

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” gắn với kế hoạch CDS của ngành và địa phương; đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại trường học: Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 1295/KH-SGDĐT ngày 16/6/2025 của Sở GDĐT về Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết

số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Chủ động bố trí, huy động nguồn lực để nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet, trang thiết bị và phần mềm quản lý; sử dụng hiệu quả các công cụ, nền tảng số trong quản trị nhà trường, công tác tuyển sinh trực tuyến, công tác tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chuẩn bị điều kiện nhân lực, trang thiết bị để thực hiện công tác tuyển sinh trực tuyến theo hướng thống nhất, thuận tiện, công khai, minh bạch.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em, cán bộ, giáo viên và phụ huynh trong quá trình ứng dụng CNTT và CDS.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác truyền thông, tăng cường kết nối, phối hợp với phụ huynh và cộng đồng, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN để chia sẻ dùng chung thông qua các nền tảng số. Tích cực bổ sung tài liệu vào trang e-learning GDMN của Bộ GDĐT để CBQL, GV thuận lợi trong tiếp cận với tài liệu. Triển khai các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động (tuyển sinh, kế hoạch giáo dục, điểm danh trẻ, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi...) của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý. Đồng thời, khuyến khích đội ngũ nghiên cứu, sáng tạo, phát triển học liệu số, tham gia chia sẻ và khai thác kho tài nguyên số dùng chung. Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin gồm: Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, Ngành GDĐT tại các địa chỉ: <https://quangninh.gov.vn/>; <https://quangninh.gov.vn/So/sogiaoducdaotao/>; Kho học liệu số tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn/>; Chương trình giáo dục, thiếu nhi trên các Kênh truyền hình VTV1, VTV7...

- Tiếp tục triển khai, rà soát, cập nhật đúng, đủ dữ liệu tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định; đảm bảo chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý nhằm hỗ trợ công tác khai thác, sử dụng và quản lý.

- Chủ động xây dựng và triển khai mô hình UDCNTT, công nghệ số trong các hoạt động của đơn vị: Trong quản lý, điều hành, triển khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục, họp, hội nghị, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ. Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị: trang website của ngành, các nhà trường; trang Fanpage, facebook, nhóm zalo để hỗ trợ công tác tuyên truyền, phối hợp

quản lý, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường mầm non.

- Từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử; từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày trong trường mầm non.

- Triển khai xây dựng và sử dụng hiệu quả góc thư viện tại trường học, hỗ trợ GVMN, CBQL và phụ huynh khai thác tài nguyên thông tin trên các nền tảng xã hội.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ CBQL, GV, NV và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý công tác bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên.

- Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp.

- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số hiệu quả để nhân rộng, lan tỏa, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong GDMN.

- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị theo theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 và hướng dẫn của Sở GDĐT, Công văn số 201/SGDĐT-GDPT ngày 23/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở GDMN.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

* **Nhiệm vụ**

- Tiếp tục đẩy mạnh các hình thức truyền thông trong cộng đồng xã hội về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ GDĐT và UBND tỉnh Quảng Ninh trong lĩnh vực GDMN.

- Tham mưu, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế về GDMN tại địa phương theo quy định pháp luật.

* **Giải pháp**

- Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền hàng năm về các chủ trương, chính sách của ngành và địa phương liên quan đến GDMN, đặc biệt chú trọng truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, sử dụng các kênh phù hợp như bảng tin nhà trường, website, mạng xã hội chính thống, bản tin nội bộ, phối hợp với hệ thống truyền thanh cấp xã để lan tỏa thông tin đến phụ huynh và cộng đồng.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp với phụ huynh thông qua họp phụ huynh, các buổi tọa đàm, hội thảo, hoạt động ngoại khóa, nhằm nâng cao sự chia sẻ, phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác GDMN.

- Tăng cường các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN; phổ biến, quán triệt, thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; chương trình GDMN; công tác PCGDMNCTEMG. Tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển.

- Lan tỏa các kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, bảo đảm hiệu quả, phù hợp trong cộng đồng; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn cha mẹ về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; tăng cường công tác tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học; Xây dựng trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với nhà trường trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN. Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức truyền thông, tuyên truyền trong nhà trường.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục và trường học.

- Phát động và tham gia tích cực các phong trào thi đua của trường, của ngành, kịp thời nhân rộng các sáng kiến, mô hình hay, gương điển hình tiên tiến trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong nhà trường.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

*** Nhiệm vụ**

- Đổi mới công tác kiểm tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với GDMN.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ tại đơn vị.

*** Giải pháp**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai và lấy ý kiến của các cán bộ, giáo viên, nhân viên về kế hoạch kiểm tra. Thực hiện công tác kiểm tra theo hướng phân cấp, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN, các bộ phận, cá nhân; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN. Kiểm tra

linh hoạt, phù hợp, bảo đảm thiết thực, tinh giản, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tế: Bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, an toàn cho trẻ và việc chấp hành quy định pháp luật. Chủ động phối hợp, tạo điều kiện để cha mẹ trẻ em tham gia giám sát, góp phần nâng cao tính minh bạch, khách quan.

- Kịp thời nắm bắt thông tin, phản ánh về việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Đánh giá đúng thực trạng, xác định rõ ưu điểm, khuyết điểm của các bộ phận, cá nhân để kịp thời phòng ngừa, phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý hành vi vi phạm theo quy định;

- Tăng cường công tác quản lý các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, góp phần thực hiện tốt mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo.

- Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định. Chủ động phối hợp, tạo điều kiện để cha mẹ trẻ em tham gia giám sát, góp phần nâng cao tính minh bạch, khách quan.

- + Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, nghiêm túc, trung thực, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của các bộ phận, cá nhân trong trường học.

- + Bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, nội dung quy định của pháp luật công tác kiểm tra.

- Triển khai nhanh, kịp thời các cuộc kiểm tra đột xuất khi cần thiết, đảm bảo theo đúng quy định. Coi trọng biện pháp phòng ngừa là chính; xử lý nghiêm và công khai đối với các vi phạm, nhằm tạo tác động vào cả hệ thống.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

7. Phát động phong trào thi đua

7.1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong trường học để biểu dương, khen thưởng.

7.2. Giải pháp

- * Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng tại các văn bản hiện hành.

- Chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học của cấp học. Trong công tác thi đua, cần đặc biệt quan tâm đến nhân viên và giáo viên trực tiếp giảng dạy trực tiếp giảng dạy tại nhà trường.

- Phát động các đợt thi đua chủ yếu trong năm học 2025-2026:

+ Đợt 1 từ ngày 05/9/2025 đến 20/11/2025: Kỷ niệm 62 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963-30/10/2025), 57 năm ngày Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành Giáo dục (15/10/1968- 15/10/2025), 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2025), Phát động phong trào thi đua “dạy tốt học tốt”; phong trào văn nghệ của giáo viên và học sinh.

+ Đợt 2 từ ngày 20/11/2025 đến 8/3/2026: Kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2026), Tổ chức lễ hội vui xuân 2026.

+ Đợt 3 từ ngày 8/3 đến kết thúc năm học: Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2026), 51 năm ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2026) và ngày Quốc tế lao động 01/5; Kỷ niệm 136 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2026), 85 năm ngày thành lập Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2026); Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”; Biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày sinh nhật Bác.

* Tập trung truyền thông về các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan đến GDMN mới được ban hành, hoặc sửa đổi bổ sung, thay thế thuộc lĩnh vực GDMN hoặc có liên quan đến GDMN; vai trò, vị trí của GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường; nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ; gương người tốt việc tốt trong GDMN; tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình, tiên tiến và các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển GDMN.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

8. Dự kiến thời gian tổ chức một số hoạt động

- **Tháng 9/2025:** Tổ chức khai giảng năm học 2025-2026

- **Tháng 10/2025:** 02 chuyên đề trường

+ Tổ chức 2 chuyên đề cấp trường

. Phát triển kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm

. Hoạt động STEM ngoài trời trải nghiệm với lá cây

+ Tổ chức hội thi “Trang trí lớp học, góc học thân thiện”.

- **Tháng 11/2025:**

+ Thi Giáo viên giỏi cấp trường

+ Tổ chức thao giảng chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11

+ Hội thi: “Cô giáo tài năng – duyên dáng” (chào mừng ngày 20/11)

- **Tháng 12/2025:** 02 chuyên đề cấp tổ

+ Chuyên đề cấp tổ: “Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục mầm non” (4-5 tuổi).

+ Chuyên đề cấp tổ: “Phát triển thẩm mỹ cho trẻ qua hoạt động âm nhạc” (5-6 tuổi)

+ Tổ chức Hội thi: Chúng tôi là chiến sĩ

+ Tổ chức tiệc Buffe

- **Tháng 01/2026:**

Tổ chức hội chợ quê

- **Tháng 02/2026:**

Chuyên đề: “Tổ chức hoạt động trải nghiệm, lễ hội theo hướng giáo dục giá trị văn hóa truyền thống” Khối 5-6 tuổi

-**Tháng 3:**

+ Tổ nhà trẻ: Phát triển ngôn ngữ cho trẻ qua hoạt động kể chuyện

+ Chuyên đề cấp tổ: “Phát triển thẩm mỹ cho trẻ qua hoạt động tạo hình” (3-4 tuổi)

+ Chuyên đề cấp tổ: “Phát triển nhận thức cho trẻ qua hoạt động khám phá” (4-5 tuổi)

- **Tháng 4:**

+ Hội thi triển lãm “Thế giới đồ dùng, đồ chơi tự tạo của bé”.

+ Chuyên đề cấp trường: “Bé với an toàn giao thông” 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi

- **Tháng 5:**

+ Hội thi cấp trường “Rung chuông vàng”

+ Tổ chức tiệc buffe

- Tổ chức các ngày hội ngày lễ: Ngày khai giảng, tết trung thu, lễ hội mừng xuân, tổng kết năm học, tết thiêu nhi 1/6...

- Thực hiện một số chuyên đề và hội thi khác theo kế hoạch của Sở.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường (phân công trách nhiệm trong BGH)

1.1. Đ/c: Bùi Thị Thuỷ - Bí thư - Hiệu trưởng.

Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề

nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyên giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn Nhà trẻ 24 - 36 tháng và Mẫu giáo 5 - 6 tuổi; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

1.2. Đ/c: Vũ Thị Phiên - Phó Bí thư - Phó hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn tổ Nhà trẻ 24 - 36 tháng và MG 3-4 tuổi và MG 4-5 tuổi; 5-6 tuổi. Phụ trách quản lý điểm trường Hiệp An 2; Đá Bạc; Công tác phổ cập; Công nghệ thông tin; Các hoạt động phong trào VHVN TDTT; Công tác kiểm tra nội bộ trường học Phụ trách công tác học sinh; Công tác thi đua khen thưởng; Công tác y tế trường học, Cơ sở vật chất trường học; Dinh dưỡng - VSATTP; Công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc Gia; Quản lý nhóm lớp tự thực trên địa bàn; Công tác PCCC. Trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Tổ nhóm chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

3. Tổ văn phòng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

em;

- Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;
- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;
- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên;
- Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.
- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

4. Kế hoạch hoạt động tháng (Phụ lục 2)

E. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Nơi nhận:

- UBND xã, phường (B/c);
- BGH, TTCM, TTVP;
- Website trường;
- Lưu VT;



Phụ lục 1: Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên (vắn tắt)

TT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chức vụ	Phân công năm học 2025-2026	Ghi chú
1	Bùi Thị Thuỷ	ĐH MN	Hiệu trưởng	- Chỉ đạo, quản lý chung toàn trường. - Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết; - Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; - Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển giao giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng; - Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường. - Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng. - Tham gia sinh hoạt cùng tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt	

				động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; - Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.	
2	Vũ Thị Phiên	ĐHMN	Phó Hiệu trưởng	- Phụ trách điểm trường Hiệp An 2, Đá Bạc. - Chỉ đạo chuyên môn 24-36 tháng và Mẫu giáo 3-4 khối MG 4-5 tuổi, 5-6 tuổi (bao gồm các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn như: phân công chuyên môn, xếp lịch dự giờ, quản lý hồ sơ học sinh, hồ sơ chuyên môn...). - Các phong trào thi đua, văn nghệ, TDTT, ngày hội, ngày lễ; Công tác phổ cập; Công nghệ thông tin; Công tác kiểm tra nội bộ trường học; Quản lý các cơ sở tư thực trên địa bàn. - Phụ trách công tác dinh dưỡng - Vệ sinh ATTP - VSMT; Công tác y tế trường học; Phụ trách cơ sở vật chất; Công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc Gia; Công tác học sinh; Công tác PCCC; Công tác thi đua khen thưởng; Hội cha mẹ học sinh. - Lưu trữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo cấp trên về các lĩnh vực được phân công; - Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của phó hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục (Dạy trẻ hoặc dự giờ dạy trẻ	

				của giáo viên trong trường) 04 giờ trong một tuần. - Thay mặt Hiệu trưởng khi được ủy quyền. - Tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn	
3	Tăng Thị Lan	ĐHMN	Tổ trưởng CM khối MG 5-6 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của khối MG 5-6 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
4	Vũ Thị Thương	ĐHMN	Tổ trưởng CM khối MG 4-5 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của khối MG 4-5 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác;	

				- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
5	Nguyễn Thị Hà	ĐHMN	Tổ trưởng CM khối NT 24-36 tháng và MG 3-4 tuổi	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của khối NT 24-36 tháng và MG 3-4 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	

6	Vũ Huyền Trang	ĐHMN	Tổ phó CM khối MG 5-6 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A3 (Điểm trường Bạch Đằng) - Cùng tổ trưởng CM chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động MG 5-6 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Phối hợp chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
7	Bùi Thị Quỳnh	ĐHMN	Tổ phó CM khối MG 4-5 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng) - Cùng tổ trưởng CM lập kế hoạch, chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động MG 4-5 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành	

				viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Phối hợp chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
8	Nguyễn Thị Hào	ĐHMN	Tổ phó CM khối NT 24-36 tháng và 3-4 tuổi	- Chủ nhiệm nhóm lớp NT 24-36 tháng tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng) - Cùng tổ trưởng CM lập kế hoạch, chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của khối NT 24-36 tháng và MG 3-4 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Phối hợp chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
9	Nguyễn Thị Thu	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.	

				- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
10	Nguyễn Thị Tính	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
11	Bùi Thị Kim Mai	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
12	Trần Thị	ĐHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi	

	Chiêm		viên	A3 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
13	Đinh Thị Phương Thảo	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A4 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
14	Phạm Thị Hằng	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A4 (Điểm trường Hiệp An2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng	

				nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
15	Bùi Thị Hà	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A5 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
16	Bùi Thị Huệ	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A5 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ MG 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
17	Bùi Thị Nguyệt	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp MG 4-5 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ MG 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng	

				môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
18	Mai Thị Hiền Thảo	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
19	Nguyễn Thị Hương Lan	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A3(Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
20	Bùi Thị Yên	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A3(Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.	

				- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
21	Đoàn Kim Ngân	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A4 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
22	Nguyễn Thị Mai	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A4 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
23	Trịnh Thị	ĐHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi	

	Kim Thu		viên	A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
24	Đỗ Thị Cẩm Bình	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
25	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng) - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Mẫu giáo 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng	

				nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
26	Phạm Thị Mỹ Dung	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp MG 3-4 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
27	Đinh Thị Hồng Sen	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp MG 3-4 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
28	Nguyễn Thị Hồng Nhung	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp MG 3-4 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi	

				trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
29	Tạ Thị Thu	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp NT 24-36 tháng A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ NT 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
30	Nguyễn Thị Vân	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp NT 24-36 tháng A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ NT 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
31	Vũ Thị Thanh Huệ	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp NT 24-36 tháng A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.	

				- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ NT 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
32	Bùi Thị Thanh Quỳnh	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp NT 24-36 tháng A3 (Điểm trường Hiệp An). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ NT 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
33	Đinh Thị Hường	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A3 (Điểm trường Hiệp An). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
34	Bùi Thị	CĐMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36	

	Diễm		viên	tháng A4 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
35	Trần Thị Nhài	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng A4 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ NT 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
36	Nguyễn Thị Nhiệm	ĐHKT	Nhân viên kế toán	- Lập kế hoạch và chỉ đạo triển khai các hoạt động của tổ văn phòng. - Phụ trách kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; làm lương; tính khẩu phần ăn cho trẻ. - Kiểm công tác văn thư.	
37	Nguyễn Thị Hồng Lương	CDĐD	Nhân viên Y tế	- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế cho năm học, trình lãnh đạo phê duyệt và tổ chức thực hiện.	

				- Sơ cứu và xử lý ban đầu các bệnh thông thường, quản lý tủ thuốc và dụng cụ y tế. - Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh, giáo viên. - Tổ chức các chương trình y tế được đưa vào trường học. - Phối hợp trạm y tế phường thực hiện công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Kiểm công tác thủ quỹ.	
38	Hoàng Thị Ngọc Trinh	TCNĂ	Bếp trưởng, Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
39	Bùi Thị Liên	SCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Đá Bạc, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
40	Đinh Thị Hồng Ánh	SCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
41	Nguyễn Thị Đồi	SCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Hiệp An, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
42	Bùi Thị Tĩnh	SCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
43	Nguyễn Thị Ngân		Nhân viên vệ	Làm công tác VS điểm trường Bạch Đằng	

			sinh		
44	Nguyễn Văn Dũng		Nhân viên vệ sinh	Làm công tác VS điểm trường Hiệp An2, Đá Bạc	
45	Nguyễn Văn Đình		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Đá Bạc.	
46	Đình Văn Toàn		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Hiệp An 2.	
47	Phạm Văn Nam		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Bạch Đằng.	
48	Lê Văn Hiền		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Bạch Đằng.	

Phụ lục 2: Kế hoạch hoạt động tháng

Tháng	Nội dung	Hình thức tổ chức	Thời gian, thời lượng thực hiện
Tháng 9/2025	- Tiếp nhận hồ sơ, phân trẻ vào các nhóm lớp theo độ tuổi, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp	- Phân công đ/c phó hiệu trưởng phụ trách tiếp nhận hồ sơ phân trẻ vào các nhóm lớp theo độ tuổi.	01/9/2025 Đến 30/9/2025
	- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;	- Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học của cấp học mầm non; Căn cứ tình hình thực tế của trường lớp của địa phương, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học cho phù hợp.	18/9/2025 Đến 25/9/2025
	- Tổ chức khai giảng năm học 2025-2026	- Chuẩn bị cơ sở vật chất các điểm trường đầy đủ đảm bảo tốt cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Chỉ đạo các Phó hiệu trưởng tổ chức khai giảng năm học mới theo điểm trường.	01/9/2025 Đến 05/9/2025
	- Khám sức khỏe cho trẻ đầu năm học	- Phối hợp trung tâm y tế khám sức khỏe và tổ chức cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ đầu năm học.	11/9/2025 Đến 20/9/2025
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	26/9/2025 Đến 30/9/2025
	- Tăng cường phòng, chống dịch bệnh cho trẻ đảm bảo an toàn trong trường học.	- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống dịch bệnh năm học 2025-2026. - Chỉ đạo các điểm trường thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường; Theo dõi thân nhiệt độ cho trẻ hàng ngày, thực hiện sát khuẩn tay, giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng cho trẻ thường xuyên.	01/9/2025 Đến 30/9/2025
Tháng 10/2025	- Tổ chức vui tết trung thu	- Chỉ đạo các nhóm lớp luyện tập văn nghệ với chủ đề “Vui hội trăng rằm”; Xây dựng kịch bản chương	03/10/2025

		trình, tổ chức trang trí mâm ngũ quả, cho trẻ múa hát, chia quà, tổ chức múa lân tại các điểm trường tạo không khí vui tươi cho trẻ trong dịp tết trung thu.	
	- Tổ chức Hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2025-2026.	- Nhà trường phối hợp công đoàn xây dựng nội dung chương trình Hội nghị.	25/10/2025
	- Họp CMHS (Trường, lớp)	- Căn cứ hướng dẫn của cấp trên tổ chức họp BDDCMHS trường, họp CMHS lớp.	01/10/2025
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	12/10/2025 Đến 14/10/2025
	- Tổ chức tọa đàm kỉ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	- Nhà trường phối hợp công đoàn tổ chức tọa đàm kỉ niệm 20/10.	20/10/2025
	- Tổ chức Chuyên đề cấp trường	- Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên tham dự học tập chuyên đề, rút kinh nghiệm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ.	13/10/2025 Đến 20/10/2025
	Tổ chức hội thi “Trang trí lớp”	- Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề. Phân công các bộ phận tham gia thực hiện.	13/10/2025
Tháng 11/2025	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	6/11/2025 Đến 30/11/2025
	- Tổ chức thao giảng Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 kết hợp tổ chức thi giáo viên dạy giỏi	- Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện cho hội giảng, tổ chức cho giáo viên đăng ký tham gia.	01/11/2025 Đến 11/11/2025

	- Tổ chức kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- Nhà trường phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	20/11/2025
Tháng 12/2025	- Cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 2	- Chỉ đạo y tế trường phối hợp giáo viên các tổ chức cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.	08/12/2025 Đến 12/12/2025
	- Tổ chức Chuyên đề cấp tổ	- Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên trong tổ tham dự học tập chuyên đề, rút kinh nghiệm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ.	15/12/2025 Đến 30/12/2025
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	20/12/2025 Đến 22/12/2025
	- Kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	- Tổ chức hoạt động dã ngoại cho học sinh trải nghiệm thăm quan doanh trại bộ đội và chúc mừng các chú bộ đội nhân kỉ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam.	22/12/2025
Tháng 01/2026	- Báo cáo sơ kết học kì I	- Hoàn thiện báo cáo sơ kết học kì I đảm bảo nội dung hướng dẫn của cấp trên.	05/1/2026
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	12/1/2026 Đến 13/1/2026
	- Họp CMHS các nhóm, lớp HK1	- Triển khai các nhóm lớp chuẩn bị nội dung sơ kết năm học họp CMHS nhóm, lớp.	15/1/2026
	- Tổ chức “Lễ hội vui xuân cho bé”	- Xây dựng nội dung chương trình chỉ đạo nhóm lớp luyện tập với nội dung chủ đề “Lễ hội vui xuân”.	15/1/2026 Đến 22/01/2026

Tháng 2/2025	- Nghỉ tết nguyên đán	- Chỉ đạo CBGV nghỉ tết nguyên đán đúng quy định. Niêm phong lớp học bàn giao bảo vệ trông coi các điểm trường.	14/02/2026 Đến 22/02/2026
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	25/2/2026 Đến 30/02/2026
	- Tổ chức Chuyên đề: “Tổ chức hoạt động trải nghiệm, lễ hội theo hướng giáo dục giá trị văn hóa truyền thống” khối 5-6 tuổi.	- Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề Phân công các bộ phận tham gia thực hiện.	30/02/2026
Tháng 03/2026	- Tổ chức kỉ niệm ngày 8/3	- Tổ chức kỉ niệm ngày Quốc tế 8/3	08/03/2026
	- Tổ chức cân, đo, khám sức khỏe cho trẻ theo định kỳ.	- Phối hợp trung tâm y tế khám sức khỏe và tổ chức cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.	11/03/2026 Đến 13/3/2026
	- Tổ chức Chuyên đề cấp trường và cấp tổ	- Chỉ đạo CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên trong tổ tham dự học tập chuyên đề, rút kinh nghiệm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ.	15/03/2026 Đến 20/3/2026
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	28/3/2026 Đến 30/3/2026
Tháng 04/2026	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	18/4/2026 Đến 20/4/2026
	- Chỉ đạo cập nhập hệ thống phần mềm quản lý trường học	- Chỉ đạo bộ phận phụ trách công nghệ thông tin cập nhập hoàn thành dữ liệu trong phần mềm.	24/4/2026 Đến 28/4/2026

	- Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5	- Treo băng zôn, chạy bảng điện tử, treo cờ kỉ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5.	01/4/2026 Đến 30/04/2026
	- Hội thi triển lãm “Thế giới đồ dùng, đồ chơi tự tạo của bé”	- Xây dựng kế hoạch Hội thi chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện	26/4/2026
	+ Chuyên đề cấp trường: “Bé với an toàn giao thông” 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi	- Xây dựng kế hoạch Hội thi chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện	29/4/2026
Tháng 05/2026	- Họp CMHS các nhóm, lớp cuối năm học	- Triển khai các nhóm lớp chuẩn bị nội dung tổng kết năm học họp CMHS nhóm, lớp.	15/5/2026 Đến 19/5/2026
	- Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ	- Chỉ đạo các nhóm, lớp đánh giá chất lượng giáo dục trẻ cuối năm học theo các tiêu chí đối với từng độ tuổi.	16/5/2026 Đến 20/5/2026
	- Kỉ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	- Tổ chức cho trẻ múa hát, đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ.	19/05/2026
	Tham gia Hội thi “Rung chuông vàng” Cấp trường	- Các tổ chuyên môn chuẩn bị các nội dung và điều kiện tham gia hội thi “Rung chuông vàng” tại trường	28/5/2026
	- Hoàn thiện hồ sơ thi đua, hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức; Đánh giá chuẩn nghề nghiệp; BDTX của cán bộ, viên chức năm học 2025-2026	- Tổ chức họp bầu xét thi đua cho cá nhân. Hoàn thiện hồ sơ cá nhân và tập thể trường về bộ phận thi đua PGD và thành phố theo đúng quy định. - Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức đảm bảo đúng quy định.	30/5/2026
	- Hoàn thiện báo cáo tổng kết năm học	- Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường báo cáo tổng kết về UBND phường theo quy định.	31/5/2026

	- Thực hiện kiểm kê TS cuối năm học	- Chỉ đạo bộ phận phụ trách CSVC và kế toán thực hiện công tác kiểm kê tài sản cuối năm học.	31/5/2026
	Tổ chức tiệc buffe cho bé	- Lên thực đơn, chuẩn bị nội dung và các điều kiện để tổ chức tiệc buffe cho trẻ	31/5/2026
	- Tổ chức tổng kết năm học.	- Xây dựng nội dung chương trình tổng kết năm học, phát giấy chứng nhận cho trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.	31/5/2026

Phụ lục 3: Tình hình cơ sở vật chất nhà trường

Danh mục	Có	Cần đủ học 2b/ngày	Thiếu	Ghi chú
* Phòng học và phòng chức năng				
- Phòng học	16	16		
- Phòng học vi tính	1	1		
- Phòng phát triển thể chất	1	1		
- Phòng nghệ thuật	1	1		
- Phòng HT, HP	2	2	1	
- Phòng y tế, kế toán	2	2		
- Phòng học tiếng Anh	1	1		
*. Đồ dùng				
- Tủ hồ sơ nhà trường	7	10	3	
- Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ	37	37		
- Tủ đựng chăn, chiếu, màn	31	31		
- Giá để giày, dép	32	32		
- Giá để đồ chơi và học liệu	105	105		
- Đàn organ	6	6		
* Đồ dùng bếp ăn				
- Tủ cơm	1	3	2	
- Tủ sấy bát	1	3	2	
- Đồ dùng khác phục vụ bán trú...	69	69		
* Máy vi tính, trang thiết bị:				
- Máy tính văn phòng	5	5	0	
- Máy tính dạy học	0	16	16	
- Ti vi màu	0	16	16	
- Bộ thiết bị thông minh	10	15	5	
- Thiết bị, đồ chơi ngoài trời	10	13	3	